

Số: /DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2022

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO  
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA  
TỪ THÁNG 9 NĂM 2022 ĐẾN THÁNG 02 NĂM 2023**

**I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 6/2022 đến nửa đầu tháng 8/2022)**

**1.1. Khí tượng**

**1.1.1. Hiện tượng ENSO**

Hiện tại, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO 3.4) là  $-1,0^{\circ}\text{C}$  trong tuần đầu tháng 8/2022, giảm hơn so với tuần đầu tháng 7/2022 khoảng  $0,4^{\circ}\text{C}$  và vẫn duy trì trạng thái La Nina.

**1.1.2. Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và bão**

Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2022 trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão và 01 ATNĐ (Hình 1). Trong đó cơn bão số 01-CHABA diễn ra từ ngày 28/6-03/7 và ATNĐ xuất hiện vào ngày 04/8 đều không đổ bộ vào đất liền nước ta, riêng bão số 1 ảnh hưởng gián tiếp gây mưa cho khu vực Bắc Bộ. Đáng chú ý nhất là cơn bão số 02 (tên quốc tế là MULAN) được hình thành từ một vùng áp thấp trên khu vực Bắc Biển Đông vào chiều ngày 08/8 sau đó mạnh dần lên thành ATNĐ, đến chiều 09/8 ATNĐ mạnh lên thành bão số 02 trong năm 2022 với cường độ mạnh cấp 8, giật cấp 10. Sau khi mạnh lên, bão di chuyển theo hướng Bắc sau đổi hướng Tây Bắc đi vào Vịnh Bắc Bộ và suy yếu thành ATNĐ trước khi đi vào khu vực Quảng Ninh vào sáng ngày 10/8, ATNĐ tiếp tục đi sâu vào đất liền các tỉnh Bắc Bộ, suy yếu và tan dần, đây là cơn bão đầu tiên đổ bộ vào đất liền nước ta trong năm 2022.



Hình 1. (a) Quỹ đạo của cơn bão số 01 - CHABA; (b) Quỹ đạo của áp thấp nhiệt đới tháng 8; (c) Quỹ đạo của cơn bão số 02-MULAN

### 1.1.3. Nhiệt độ, nắng nóng

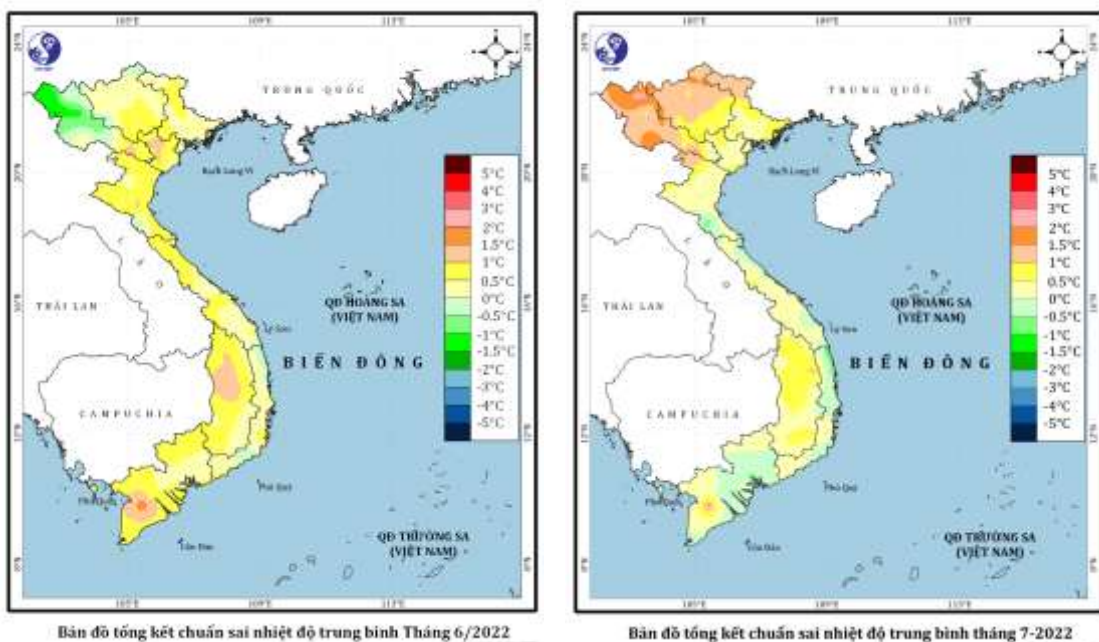
+ *Nhiệt độ:*

Nhiệt độ trung bình: Trong tháng 6/2022, trên phạm vi cả nước phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C, riêng khu vực Tây Bắc Bộ nhiệt độ phổ biến thấp hơn TBNN từ 0,5-1,5<sup>0</sup>C; tháng 7/2022 nhiệt độ trung bình trên cả nước tiếp tục cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C; riêng khu vực Tây Bắc-Việt Bắc cao hơn từ 1,0-2,0<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2).

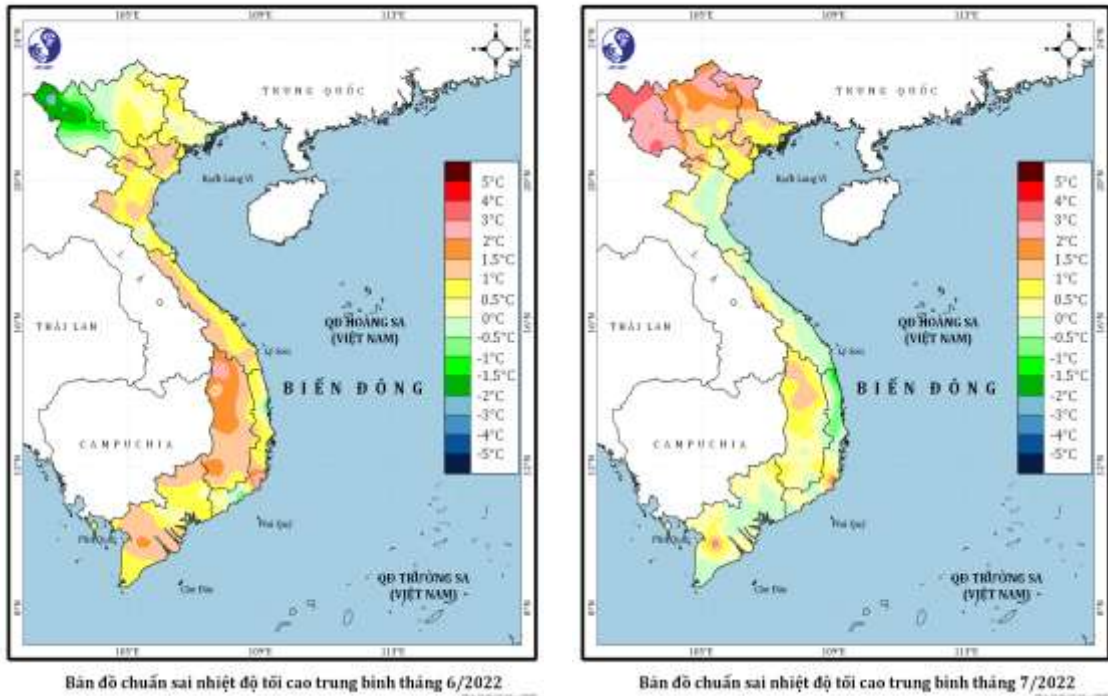
Nhiệt độ cao nhất trung bình: Trong tháng 6/2022, trên phạm vi cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C, khu vực Tây Nguyên và một số nơi miền Đông Nam Bộ cao hơn từ 1,0-2,0<sup>0</sup>C so với TBNN, riêng khu vực Tây Bắc Bộ thấp hơn từ 0,5-1,5<sup>0</sup>C, có nơi thấp hơn. Tháng 7/2022, nhiệt độ cao nhất trung bình tại Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ phổ biến thấp so với TBNN khoảng 0,5<sup>0</sup>C; các khu vực còn lại cao hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C; riêng khu vực vùng núi và trung du Bắc Bộ cao hơn từ 1,0-2,0<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3).

Nhiệt độ thấp nhất trung bình: Tháng 6/2022, phổ biến cao hơn từ 0,0-0,5<sup>0</sup>C; riêng khu vực Tây Bắc Bộ và ven biển Nam Trung Bộ thấp hơn từ 0,0-0,5<sup>0</sup>C so với TBNN. Tháng 7/2022, nhiệt độ trên cả nước phổ biến ở mức cao hơn từ 0,0-0,5<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ; ngoại trừ một số nơi ở ven biển Tây Nam Bộ thấp hơn khoảng 0,5<sup>0</sup>C (Hình 4).

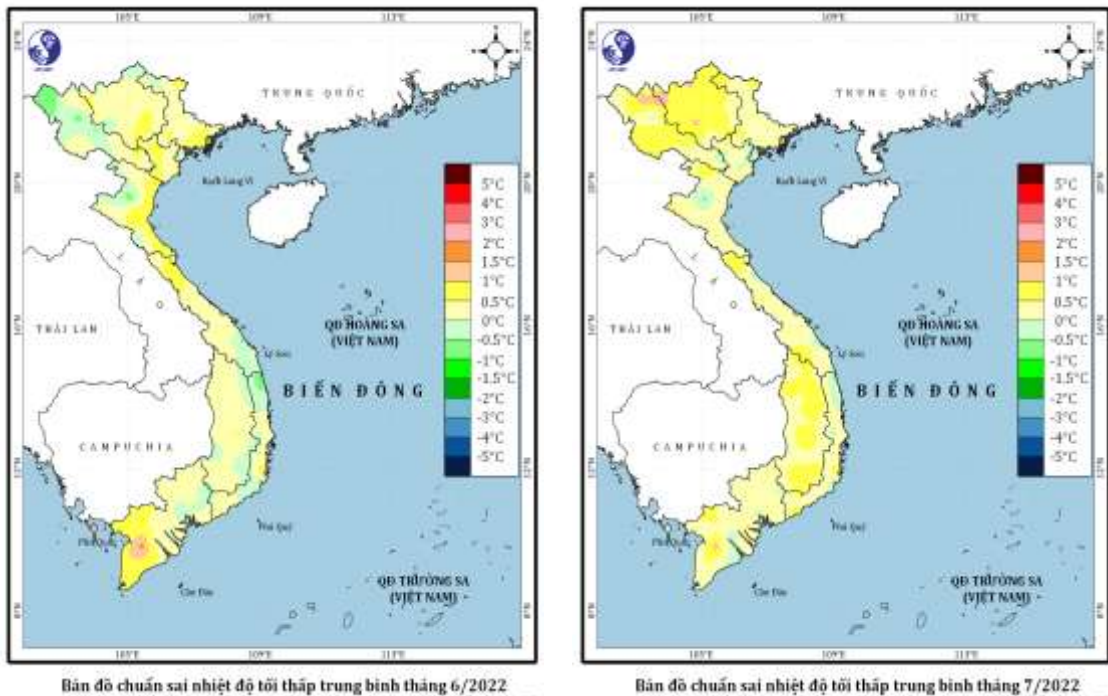
Nửa đầu tháng 8/2022, nhiệt độ trung bình trên khu vực Bắc Bộ và miền Tây Nam Bộ phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C; các khu vực còn lại thấp hơn từ 0,5-1,0<sup>0</sup>C so với TBNN.



Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình (<sup>0</sup>C) tháng 6/2022 (trái) và tháng 7/2022 (phải)



Hình 3: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 6/2022 (trái) và tháng 7/2022 (phải)



Hình 4: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 6/2022 (trái) và tháng 7/2022 (phải)

#### + Năng nóng:

Từ tháng 6/2022 đến nửa đầu tháng 8/2022 ở Bắc Bộ và Trung Bộ đã xảy ra 08 đợt nắng nóng diện rộng vào các ngày: 03-05/6, 12-13/6, 17-22/6, 27-28/6, 02-05/7, 16-19/7, ngày 25-28/7 và ngày 03-04/8. Đáng chú trong đợt 25-27/7 một số nơi có giá trị nhiệt độ cao nhất tuyệt đối vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (Bảng 1).

Bảng 1. Giá trị nhiệt độ cao nhất tuyệt đối vượt GTLS tháng 7

Trạm	GTLS Tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Giá trị vượt lịch sử	Ngày xuất hiện
Sìn Hồ	29,1	2021	29,5	26/7/2022
Tam Đường	32,7	2005	33,0	27/7/2022
Pha Đin	29,8	2006	29,9	27/7/2022
Mường La	39,0	2021	40,5	26/7/2022
Sơn La	35,3	1983	35,8	27/7/2022
Yên Châu	38,9	1983	39,5	27/7/2022
Bắc Yên	35,1	1983	36,2	27/7/2022
Plâycu	31,8	1998	32,0	25/7/2022

#### 1.1.4. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

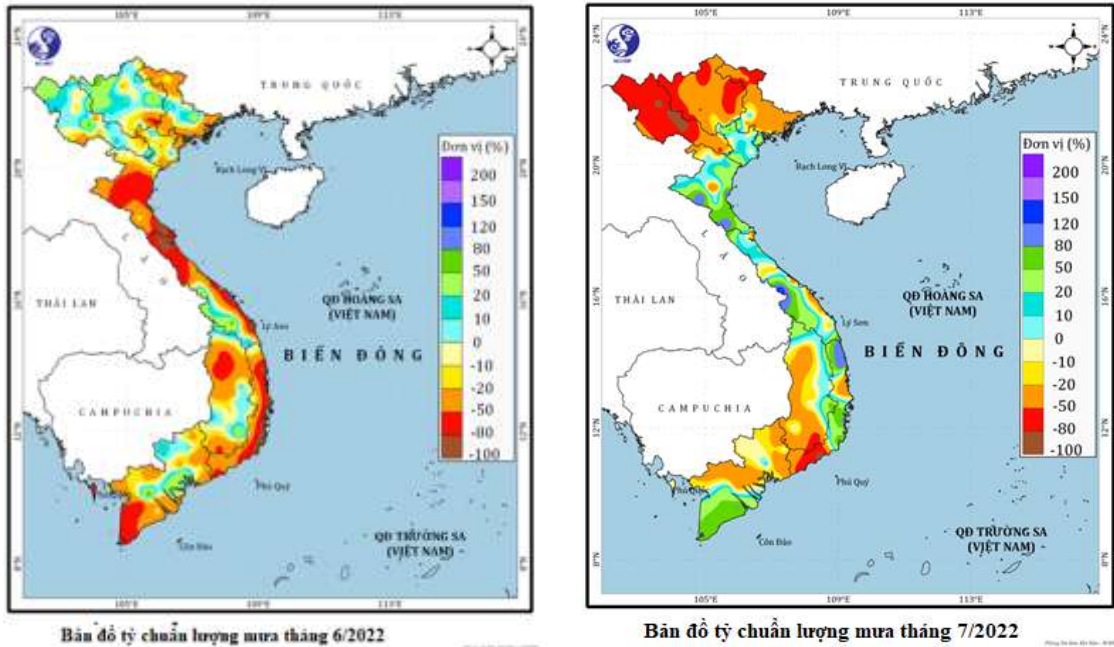
Tổng lượng mưa (TLM) trong tháng 6/2022 TLM có sự phân bố không đồng đều: Tại các tỉnh vùng núi và trung du Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng từ 20-40%, các khu vực còn lại có TLM thấp hơn từ 30-50%; ngoại trừ khu vực Nam Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ cao hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

Trong tháng 7/2022, TLM có sự tụt giảm tại khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ và miền Tây Nam Bộ phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20-40%, có nơi cao hơn. Các khu vực khác phổ biến thấp hơn từ 20-40%, riêng khu vực Tây Bắc Bộ thấp hơn từ 50-80% so với TBNN cùng kỳ (Hình 5).

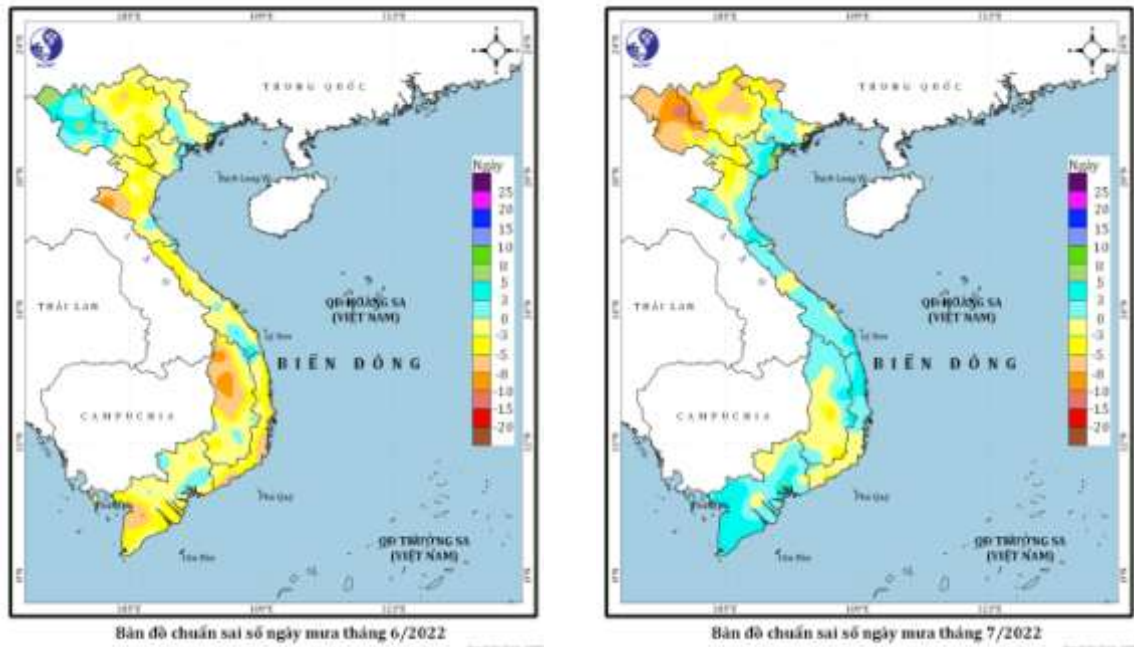
Trong nửa đầu tháng 8/2022, mưa xuất hiện nhiều ở các tỉnh thuộc Trung Bộ, Tây Nguyên và ven biển Nam Bộ, với TLM phổ biến cao hơn TBNN từ 30-60%, một số nơi cao hơn 1-2 lần so với TBNN.

Trong tháng 6/2022, số ngày mưa trên toàn quốc phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 02-05 ngày, cục bộ có nơi thấp hơn tới 08-10 ngày. Tháng 7/2022, số ngày mưa gia tăng ở các tỉnh thuộc Đông Bắc Bộ, Trung Bộ và khu vực Nam Bộ từ 02-05 ngày so với TBNN; các khu vực còn lại số ngày mưa thấp hơn từ 03-05 ngày, có nơi thấp hơn (Hình 6).

Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2022, trên phạm vi cả nước đã xảy ra 10 đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày: 05-08/6, 10-11/6, 14-16/6, 29/6-01/7, 05-08/7, 10-14/7, 19-22/7, từ đêm 29/7-02/8, 04-07/8 và từ ngày 10-12/8 tập trung chủ yếu ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ. Đáng lưu ý là đợt mưa ngày 10-12/8, do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nối với cơn bão số 02-MULAN nên đã có mưa diện rộng ở các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Nghệ An, Tây Nguyên và Nam Bộ đã có mưa rào và dông, cục bộ có mưa to đến rất to tập trung chính ở các tỉnh Nam Sơn La-Hòa Bình, ven biển Đông Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ với TLM ở các khu vực này phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn, đặc biệt trong đợt mưa này đã ghi nhận trạm Hoài Đức có lượng mưa ngày vượt GTLS tháng 8 với TLM 190mm vào ngày 11/8/2022 (kỷ lục trước đó là 123mm vào năm 2016).



Hình 5: Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 6/2022 (trái) và tháng 7/2022 (phải)



Hình 6: Bản đồ chuẩn sai số ngày mưa trong tháng 6/2022 (trái) và tháng 7/2022 (phải)

## 1.2. Thủy văn

### 1.2.1. Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2022, trên thượng lưu sông Hồng đã xuất hiện 03 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2-5m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bôi tại Hưng Thi, sông Bùi tại Lâm Sơn, sông Đáy tại Phủ Lý đã vượt mức báo động (BD) 2, sông Thao tại Yên Bái và Lào Cai đạt mức xấp xỉ BD2; trên sông Lô tại Hà Giang, sông Hoàng Long tại Bến Đé vượt BD1. Do ảnh hưởng triều cường

nên mực nước vùng cửa sông ven biển khu vực Đồng bằng Bắc Bộ đã xuất hiện lũ với đỉnh lũ trên các sông đạt mức BĐ2-BĐ3 vào giữa tháng 6.

Thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, thủy điện Sơn La, Hòa Bình và Tuyên Quang đã thực hiện mở các cửa xả đáy để điều tiết hạ mực nước hồ về thời kỳ trước lũ, mực nước Hà Nội đã lên nhanh trong thời kỳ nửa đầu tháng 6 nhưng vẫn ở mức dưới BĐ1.

Trong tháng 6, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực sông Hồng ở mức cao hơn TBNN từ 40-80%; riêng dòng chảy trên sông Thao ở mức thiếu hụt so với TBNN. Từ tháng 7 đến nửa đầu tháng 8, dòng chảy đến các hồ chứa và các sông suối thấp hơn TBNN từ 20-65%.

Do mưa lớn cục bộ, ngập lụt tại các vùng trũng, thấp và các đô thị đã xảy ra tại TP. Hà Nội. Lũ quét và sạt lở đất đã xảy ra tại các tỉnh vùng núi như: Điện Biên, Cao Bằng, Lào Cai.

*Tình hình hồ chứa:* Tính đến thời điểm hiện tại, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt 55-78% so với dung tích thiết kế (DTTK), cao hơn năm 2021 khoảng 3,03 tỉ m<sup>3</sup>.

### **1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:**

Trong tháng 6/2022, trên sông Bưởi, thượng nguồn sông Mã (Thanh Hóa), sông Cam Ly (Lâm Đồng) và sông Đắk Nông (Đắk Nông) đã xuất hiện một đợt lũ, với biên độ lũ từ 1,4-3,8m. Đỉnh lũ trên sông Cam Ly tại Thanh Bình và sông Đắk Nông tại Đắk Nông ở mức BĐ2-BĐ3; các sông khác còn dưới mức BĐ1.

Trong tháng 7 và nửa đầu tháng 8/2022, trên các sông ở Thanh Hóa và khu vực Tây Nguyên đã xuất hiện 2-3 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất ở thượng lưu sông Mã, hạ lưu sông Bưởi (Thanh Hóa), thượng nguồn sông Ba (Gia Lai) và hạ lưu sông Srêpôk (Đắk Lắk) ở mức BĐ1-BĐ2; thượng lưu sông Bưởi, sông Đắk Tô Kan (Kon Tum), sông Đắk Nông, sông Cam Ly ở mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3.

Từ tháng 6/2022 đến nửa đầu tháng 8/2022, lượng dòng chảy trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Trị, sông Vu Gia (Quảng Nam), sông Vệ (Quảng Ngãi), sông Ba (Phú Yên), sông La Ngà (Bình Thuận) và khu vực Bắc Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 5-76%; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức cao hơn TBNN từ 22-125%; riêng các sông ở Thừa Thiên Huế và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn từ 140-300%.

### *Tình hình hồ chứa:*

Các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên dung tích bình quân đạt từ 50-80% DTTK.

Mức nước các hồ chứa thủy điện ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn mức nước dâng bình thường (MNDBT) từ 1,0-15,0m và đạt từ 51-85% dung tích hồ chứa (DTH), một số hồ thấp 50% DTH như: Cửa Đạt, Bản Vẽ, Tả Trạch, Bình Điền, Trà Xom, Ka Năk, Định Bình, Vĩnh Sơn 5, Núi Một, Plei Krông, Ialy, Đại Ninh,...

### **1.2.3. Khu vực Nam Bộ:**

Từ đầu tháng 6 đến cuối tháng 7/2022, mực nước các trạm trên sông Mê Công có dao động phổ biến cao hơn cùng kỳ năm 2021 khoảng 0,25-1,30m và cao hơn TBNN (2012-2021) khoảng 0,15-2,0m; riêng trạm Savannakhet thấp hơn TBNN khoảng 0,16m và trạm Kratie thấp hơn cùng kỳ năm 2021 khoảng 0,82m.

Từ đầu tháng 8/2022 đến nay, ở trung và hạ lưu sông Mê Công xuất hiện một đợt lũ nhỏ, biên độ nước lên tại các trạm trên dòng chính khoảng 2,2-5,5m. Hiện tại, mực nước tại trạm Kompong Luong (Biển Hồ-Campuchia) cao hơn TBNN khoảng 0,25m và cao hơn cùng kỳ năm 2021 khoảng 1,42m.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cao hơn TBNN khoảng 7% và cao hơn năm 2021 khoảng 29%.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long có xu thế lên dần, hiện tại (14/8), mực nước tại trạm Tân Châu, Châu Đốc cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,2m.

Từ đầu tháng 6 đến nay, trên sông Đồng Nai xuất hiện 03 đợt lũ, đợt lũ cao nhất xuất hiện từ ngày 05-14/7, biên độ lũ lên tại trạm tại Tà Lài là 1,48m, đỉnh lũ tại Tà Lài là 112,30m (07h/12/7), dưới BĐ2: 0,2m.

### **1.3. Hải văn**

Theo số liệu quan trắc sóng tại các trạm hải văn ven biển, hải đảo và số liệu sóng quan trắc vệ tinh cho thấy, bão số 01 đã gây sóng ca trên 6m ở vùng biển phía Bắc của khu vực Bắc Biển Đông. Trong đầu tháng 7, gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh đã gây sóng lớn trên hầu khắp các vùng biển phía Nam, điển hình là đợt gió mùa Tây Nam mạnh từ ngày 10-12/7 đã gây sóng lớn 3-5m ở vùng biển ngoài khơi khu vực Bình Thuận-Cà Mau. Trên vùng biển Cà Mau-Kiên Giang sóng lớn đã kết hợp với thủy triều ở mức cao đã phá hủy một số tuyến đê ở khu vực huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau.

Bão số 02 mặc dù không gây sóng lớn ở khu vực ven biển các tỉnh Bắc Bộ nhưng do đổ bộ vào thời điểm thủy triều dâng cao nên đã gây ngập úng một số khu vực trũng, thấp ven biển Hải Phòng.

## II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 9/2022-02/2023)

### 2.1. Hiện tượng ENSO

Dự báo ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina từ nay đến hết năm 2022 với xác suất khoảng 60-65% và khả năng còn kéo dài sang các tháng đầu năm 2023.

### 2.2. Bão, ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Từ nay đến tháng 02 năm 2023, dự báo trên khu vực Biển Đông có khoảng 08-10 cơn bão và ATNĐ, trong đó có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta khoảng từ 03-05 cơn. Đề phòng xảy ra bão có hướng di chuyển phức tạp và mưa lớn dồn dập tại khu vực miền Trung trong các tháng cuối năm 2022. *Không ngoại trừ khả năng tháng 01/2023 vẫn còn xuất hiện XTNĐ trên khu vực Nam Biển Đông.*

*Từ tháng 10-11/2022, khu vực Trung Bộ và Nam Bộ dự báo lượng mưa cao hơn TBNN, cảnh báo nguy cơ cao xảy ra mưa lớn dồn dập. Ngoài ra, tại khu vực Nam Bộ trong những tháng đầu năm 2023 vẫn có khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa cục bộ. Trên phạm vi toàn quốc tiếp tục đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, lốc, mưa đá.*

### 2.3. Nhiệt độ và không khí lạnh

Khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ: Nhiệt độ trung bình tháng 9-10/2022 ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,5<sup>0</sup>C; tháng 11-12/2022 phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 0,5-1,0<sup>0</sup>C; tháng 01-02/2023 nhiệt độ ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ: Từ tháng 9-10/2022 nhiệt độ phổ biến cao hơn TBNN khoảng 0,5<sup>0</sup>C; từ tháng 11/2022-02/2023 nhiệt độ phổ biến thấp hơn khoảng 0,5<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ.

*Không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm và nền nhiệt độ các tháng đầu mùa Đông ở các tỉnh miền Bắc có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ.*

Bảng 2: Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình 3 tháng (9-11/2022)

STT	Nhiệt độ (°C) Địa điểm	Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
1	Sơn La (Tây Bắc)	24,4	24,5-25,5	22,3	22,0-23,0	19,1	18,0-19,0
2	Việt Trì (Việt Bắc)	27,8	27,5-28,5	25,5	25,5-26,5	22,2	21,0-22,0
3	Hải Phòng (Đông Bắc)	27,1	27,0-28,0	25,2	25,0-26,0	22,0	21,0-22,0



STT	Nhiệt độ (°C) Địa điểm	Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
4	Hà Đông (Đồng bằng Bắc Bộ)	27,5	27,5-28,5	25,3	25,0-26,0	22,1	21,0-22,0
5	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	27,3	27,0-28,0	25,3	25,0-26,0	22,4	21,5-22,5
6	Vinh (Bắc Trung Bộ)	27,6	27,5-28,5	25,2	25,0-26,0	22,5	21,5-22,5
7	Huế (Trung Trung Bộ)	27,1	27,0-28,0	25,3	25,0-26,0	23,4	22,5-23,5
8	Đà Nẵng (Trung Trung Bộ)	27,8	27,5-28,5	26,2	26,0-27,0	24,7	24,0-25,0
9	Nha Trang (Nam Trung Bộ)	28,2	28,0-29,0	27,1	27,0-28,0	26,1	25,5-26,5
10	Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	24,3	24,0-25,0	23,9	23,5-24,5	23,1	22,5-23,5
11	Châu Đốc (Nam Bộ)	27,7	27,5-28,5	27,6	27,5-28,5	27,4	26,5-27,5

## 2.4. Lượng mưa

### - Khu vực Bắc Bộ:

Tháng 9/2022, TLM cao hơn TBNN từ 10-20% với xác suất khoảng 70-80%.

Tháng 10/2022, TLM ở Bắc Bộ ở mức cao hơn TBNN từ 20-40%, riêng khu vực Lai Châu-Điện Biên (khu vực Tây Bắc) có lượng mưa thấp hơn so với TBNN từ 5-15% với xác suất 60-70%.

Tháng 11/2022, TLM tại khu vực phía Tây Bắc Bộ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 10-20%; tại khu vực phía Đông Bắc Bộ ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 60-70%.

Từ tháng 12/2022-01/2023, TLM tại Bắc Bộ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-40% với xác suất khoảng 70-80%.

Từ tháng 02/2023, TLM tại Bắc Bộ ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 60-70%.

### - Khu vực Trung Bộ:

Tháng 9/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN với xác suất khoảng 60-70%.

Tháng 10/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 20-50% với xác suất khoảng 80-90%.

Tháng 11/2022, tại khu vực Bắc Trung Bộ phổ biến xấp xỉ TBNN với xác suất khoảng 60-70%, khu vực Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 30-50%, có nơi trên 50% so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 80-90%.

Tháng 12/2022, tại khu vực Bắc và Trung Trung Bộ ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-40%, riêng Nam Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 15-30% với xác suất khoảng 60-70%.

Tháng 01/2023, TLM ở mức thấp hơn so với TBNN từ 10-30% với xác suất khoảng 60-70%.

Tháng 2/2023, TLM phổ biến cao hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 60-70%.

***Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:***

Tháng 9/2022, TLM ở mức thấp hơn so với TBNN từ 10-20% với xác suất khoảng 60-70%.

Tháng 10/2022, TLM tại Tây Nguyên phổ biến ở mức cao hơn từ 20-40%, tại Nam Bộ TLM cao hơn từ 10-20% so với TBNN với xác suất khoảng 70-80%.

Tháng 11/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 30-50% so với TBNN với xác suất khoảng 70-80%.

Tháng 12/2022, TLM phổ biến cao hơn khoảng 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ với xác suất khoảng 70-80%.

Tháng 01-02/2023, phổ biến ít mưa (TLM xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ) với xác suất khoảng 60-70%. *Tuy nhiên vẫn có khả năng xuất hiện mưa trái mùa cục bộ.*

*Bảng 3: Dự báo tổng lượng mưa 3 tháng (9-11/2022)*

STT	Địa điểm	Lượng mưa (mm)		Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
1	Sơn La (Tây Bắc)	131	120-180	52	40-90	30	20-35		
2	Việt Trì (Việt Bắc)	164	150-220	101	100-160	46	30-60		
3	Hải Phòng (Đông Bắc)	251	230-300	88	90-150	45	30-60		
4	Hà Đông (Đồng bằng Bắc Bộ)	195	180-250	126	120-200	48	30-60		
5	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	339	300-400	220	180-280	70	60-90		
6	Vinh (Bắc Trung Bộ)	445	400-500	520	500-700	129	110-170		
7	Huế (Trung Trung Bộ)	411	380-480	820	800-1000	693	700-900		
8	Đà Nẵng (Trung Trung Bộ)	394	360-460	658	650-850	486	450-650		
9	Nha Trang (Nam Trung Bộ)	176	150-220	325	300-450	400	400-600		
10	Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	341	270-370	201	200-320	106	100-170		

STT	Lượng mưa (mm) Địa điểm	Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11	
		TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo	TBNN	Dự báo
11	Châu Đốc (Nam Bộ)	167	120-190	259	240-340	148	150-220

## 2.5. Thủy văn

### - Bắc Bộ:

Từ tháng 9-10/2022, trên các sông suối ở khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện lũ với đỉnh lũ phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2.

Tháng 9, dòng chảy trên các sông suối và hồ chứa như sau: Trên lưu vực sông Đà ở mức thiếu hụt so TBNN từ 5-25%; trên sông Gâm, dòng chảy đến hồ Tuyên Quang lớn hơn so với TBNN khoảng 5-10%; trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà xấp xỉ TBNN; trên sông Thao, hạ lưu sông Lô và sông Hồng thiếu hụt từ 10-20%.

Từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023, lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn khu vực Bắc Bộ phổ biến ở mức xấp xỉ dưới TBNN; trên các lưu vực sông ở khu vực Bắc Bộ phổ biến ở thiếu hụt từ 10-20% so với TBNN.

### - Trung Bộ, Tây Nguyên:

Nửa cuối tháng 8, trên thượng nguồn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ và dao động.

Từ tháng 9 đến tháng 12/2022, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ lớn. Đỉnh lũ năm 2022, tại hạ lưu các sông chính từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh ở mức BĐ 1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Từ tháng 9 đến tháng 12/2022, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Quảng Bình đến Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa và Nam Tây Nguyên khả năng ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 10-30%; các sông khác ở Trung Bộ và Bắc Tây Nguyên ở mức thấp hơn 10-40%.

Từ tháng 01 đến tháng 02/2023, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm theo xu thế giảm dần, lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 20-45%; riêng các sông ở Hà Tĩnh, Quảng Bình, từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa và khu vực Nam Tây Nguyên cao hơn TBNN từ 5-25%.

### - Nam Bộ:

Từ nửa cuối tháng 8 đến tháng 11/2022, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long. Đỉnh lũ năm 2022, tại đầu nguồn sông Cửu Long dao động ở mức BĐ1, đỉnh lũ năm khả năng xuất hiện vào nửa cuối tháng 10, đỉnh lũ năm tại các trạm hạ nguồn sông Cửu Long ở mức BĐ2-BĐ3, một số

trạm trên BĐ3, nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại một số vùng trũng thấp, ven sông, thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long.

Tháng 12/2022 và tháng 01,02/2023, mực nước trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Trên sông Đồng Nai khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ, đỉnh lũ nằm tại trạm Tà Lài ở mức BĐ2-BĐ3.

## 2.6. Hải văn

Tại khu vực ảnh hưởng trực tiếp của bão và ATNĐ, độ cao sóng lớn nhất từ 5-8m với vùng biển ngoài khơi và từ 4-6m tại vùng ven bờ. Trong nửa cuối tháng 8/2022 và tháng 9/2022, độ cao sóng lớn nhất trong các đợt gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh tới 4m trên vùng biển ngoài khơi và từ 2-3m tại khu vực biển ven bờ. Các đợt KKL vào các tháng cuối năm sẽ gây sóng cao từ 2-4m trên dải ven biển từ Quảng Ninh đến Đông Cà Mau,

Ven biển các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần đề phòng nước dâng do bão trong khoảng tháng từ nửa cuối tháng 8-10/2022, ven biển Trung Bộ xác suất cao (70%) sẽ xuất hiện một số đợt mực nước biển cao bất thường trong những ngày thủy triều cao và có xoáy thuận hoạt động ngoài khơi Trung Bộ hoặc KKL lấn sâu xuống Trung Bộ.

Từ tháng 10 đến tháng 12/2022, tại khu vực ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện 06 đợt triều cường: Đợt 1 từ ngày 08-11/10, Đợt 2 từ ngày 26-31/10, Đợt 3 từ ngày 06-12/11, Đợt 4 từ ngày 23-29/11, Đợt 5 từ ngày 07-11/12 và Đợt 6 từ ngày 21-29/12, riêng 03 đợt triều cường vào những ngày cuối tháng 10, 11 và 12 (Đợt 2, 4 và 6) độ cao mực nước tại trạm hải văn Vũng Tàu vượt ngưỡng 4,0m, nguy cơ ngập lụt cao tại những khu vực trũng, thấp ở ven biển, cửa sông nếu thời gian triều cường trùng với kỳ gió chướng có cường độ mạnh. Tại ven biển Tây Nam Bộ, khoảng từ cuối tháng 8-9/2022 cần đề phòng mực nước biển dâng cao bất thường gây sạt lở đê biển trong thời gian xuất hiện triều cường kết hợp với gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh (xác suất 70%).

*Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 9 năm 2022./.*

### Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Văn phòng UBND Quốc gia và TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Phúc Lâm**